

MẪU TS2

Thái Nguyên, Ngày 10 tháng 09 năm 2015

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH NGUYỄN VỌNG 2
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV UT	ĐT UT	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có UT
1	1	TND002055	TRIỆU MÙI CHÀN	18/07/1997	Nữ	085077900	1	01	Cao	Huyện	TO	1.75	HO	4.5	SI	5.5		11.75	3.5	15.25
2	3	TND009258	QUAN THỊ HOAN	23/09/1996	Nữ	085302055	1	01	Cao	Huyện	TO	1.5	HO	4.75	SI	3.5		9.75	3.5	13.25
3	4	TND024824	LỤC THỊ THUY	09/12/1997	Nữ	085907163	1	01	Cao	Huyện	TO	5.5	LI	5.25	HO	3.5	0	14.25	3.5	17.75
4	7	TND011124	LÊ THANH HUYỀN	25/08/1997	Nữ	091872488	2		Thái	Thành	TO	6.75	HO	7.75	SI	5.5		20	0.5	20.5
5	11	LNH002893	BÙI THỊ HẰNG	01/10/1997	Nữ	113657481	1	01	Hoà	Huyện	TO	5.5	HO	5	SI	4		14.5	3.5	18
6	14	TND015565	HOÀNG THỊ LƯỢNG	27/11/1996	Nữ	085069265	1	01	Cao	Huyện	TO	3.75	HO	3.5	SI	4.75		12	3.5	15.5
7	15	TND017349	LÝ THỊ NGÀ	07/08/1997	Nữ	095235388	1	01	Bắc	Huyện	TO	2.75	HO	3.5	SI	4.5		10.75	3.5	14.25
8	16	YTB009994	NGHIÊM THỊ HUYỀN	02/11/1997	Nữ	145831637	2NT		Hưng	Huyện	TO	5	HO	6.75	SI	6.75		18.5	1	19.5
9	17	TND006101	CHU BẢO HÀ	04/10/1996	Nữ	091850134	1	01	Thái	Thành	TO	3	HO	6.5	SI	5.75		15.25	3.5	18.75
10	19	YTB015889	VŨ THỊ NGỌC	21/04/1997	Nữ	152171243	2NT		Thái	Huyện	TO	6	HO	3.25	SI	5		14.25	1	15.25
11	20	TND011804	LÊ THỊ THU HƯƠNG	23/09/1996	Nữ	091849262	2		Thái	Thành	TO	7.5	HO	8.75	SI	6.5		22.75	0.5	23.25
12	23	THV015117	LÊ THẢO VÂN	11/05/1997	Nữ	132301585	1		Phú	Huyện	TO	5.75	LI	6.5	HO	7.25	0	19.5	1.5	21
13	24	TND017508	PHẠM THỊ NGÁT	24/08/1997	Nữ	091955233	1	01	Thái	Huyện	TO	3	HO	4.5	SI	5		12.5	3.5	16
14	27	TND001705	HOÀNG MAI NGỌC	08/01/1997	Nữ	091743109	1	01	Thái	Huyện	TO	6	LI	6.25	HO	7	0	19.25	3.5	22.75
15	28	TND014697	PHẠM THỊ NHẬT	30/08/1997	Nữ	091872874	2		Thái	Thành	TO	4	HO	7.5	SI	6		17.5	0.5	18
16	30	TND011957	NGUYỄN THU	12/09/1997	Nữ	091836105	2	06	Thái	Thị xã	TO	6.75	HO	7.5	SI	6.5		20.75	1.5	22.25
17	31	TND015989	NGUYỄN THỊ MAI	01/11/1997	Nữ	091864841	1		Thái	Huyện	TO	6.25	LI	4.5	HO	5.5	0	16.25	1.5	17.75
18	32	THV007091	NGUYỄN QUỲNH LÊ	13/08/1997	Nữ	132301731	1		Phú	Huyện	TO	6	HO	4.25	SI	4.25		14.5	1.5	16
19	35	TND026278	LÊ THỊ TRANG	25/12/1997	Nữ	091863285	1		Thái	Huyện	TO	5.75	HO	2.25	SI	4		12	1.5	13.5
20	37	TTB003248	ĐẶNG XUÂN KỲ	11/03/1997	Nam	040828033	1		Điện	Th. phố	TO	6.25	LI	7.5	HO	7.25	0	21	1.5	22.5
21	41	TND010297	ỖN THỊ HUỆ	30/08/1997	Nữ	091759347	1	01	Thái	Huyện	TO	6.5	HO	5.5	SI	5.25		17.25	3.5	20.75

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV ƯT	ĐT ƯT	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có ƯT
22	43	TND011812	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	02/07/1996	Nữ	122159913	2NT		Bắc	Huyện	TO	7	HO	7.25	SI	5.75		20	1	21
23	44	TND011862	NGUYỄN THỊ	03/12/1996	Nữ	122201718	1		Bắc	Huyện	TO	7.25	HO	7	SI	5.5		19.75	1.5	21.25
24	46	TND014341	NGHIÊM THỊ MỸ	04/06/1997	Nữ	091864351	1	01	Thái	Huyện	TO	7	HO	6.5	SI	4.5		18	3.5	21.5
25	47	TND000110	BÙI THỊ HÀ ANH	26/07/1997	Nữ	122196200	1		Bắc	Huyện	TO	7.5	HO	6.75	SI	6.5		20.75	1.5	22.25
26	49	TND010127	TRIỆU THỊ HỒNG	24/05/1997	Nữ	091862936	1	01	Thái	Huyện	TO	6.5	HO	6.5	SI	5		18	3.5	21.5
27	51	HHA011998	LÀ VĂN SƠN	08/09/1997	Nam	101350456	1		Quảng	Huyện	TO	5.25	HO	6.5	SI	5.75		17.5	1.5	19
28	54	TND024410	NGUYỄN THỊ THU	23/07/1997	Nữ	091869934	2		Thái	Thành	TO	7	LI	5.25	HO	5	0	17.25	0.5	17.75
29	55	TND017641	TRƯƠNG THÚY	15/01/1997	Nữ	091756170	1	01	Thái	Huyện	TO	2	HO	4.25	SI	3.25		9.5	3.5	13
30	56	YTB001472	VŨ THỊ VIỆT ANH	23/07/1997	Nữ	145758617	2NT		Hưng	Huyện	TO	7.25	HO	6.75	SI	5.25		19.25	1	20.25
31	59	TND019185	PHÙNG THỊ NINH	28/10/1995	Nữ	085035722	1	01	Cao	Huyện	TO	2	LI	3.75	HO	3.75	0	9.5	3.5	13
32	60	TND019090	LƯƠNG THỊ NHƯ	09/04/1997	Nữ	085086397	1	01	Cao	Huyện	TO	5.25	HO	5	SI	6		16.25	3.5	19.75
33	61	HDT013263	PHẠM THỊ LAN	01/02/1997	Nữ	164610267	1		Ninh	Thị xã	TO	6.25	HO	4.5	SI	4.75		15.5	1.5	17
34	63	TND002305	TRIỆU THỊ LINH CHI	11/09/1996	Nữ	095232562	1	01	Bắc	Huyện	TO	5	LI	5.75	HO	6.25	0	17	3.5	20.5
35	64	TND018199	BÊ VĂN NGUYỄN	12/07/1997	Nam	085086386	1	01	Cao	Huyện	TO	6.5	HO	6.25	SI	5		17.75	3.5	21.25
36	65	TDV009599	TRẦN THỊ HẬU	13/04/1997	Nữ	187648327	2NT		Nghệ	Thị Xã	TO	5.75	HO	2.5	SI	3.75		12	1	13
37	66	TND022293	HOÀNG ÍCH THÁI	18/03/1996	Nam	085069660	1	01	Cao	Huyện	TO	2	LI	6.25	HO	6.25	0	14.5	3.5	18
38	67	SPH013069	NGÔ THỊ HỒNG	04/06/1997	Nữ	135801250	1		Vĩnh	Huyện	TO	6.25	HO	6.5	SI	5		17.75	1.5	19.25
39	71	SPH008996	NGUYỄN THANH	10/05/1997	Nữ	135834414	1		Vĩnh	Thị xã	TO	7	HO	7.25	SI	7.25		21.5	1.5	23
40	72	TND007825	HOÀNG THỊ HIỀN	28/09/1997	Nữ	085089133	1	01	Cao	Huyện	TO	3.25	LI	3.5	HO	3.5	0	10.25	3.5	13.75
41	74	THV007914	VẦY THỊ LOAN	10/09/1997	Nữ	045150433	1	01	Lai	Huyện	TO	5.5	HO	6.75	SI	5		17.25	3.5	20.75
42	75	THV006028	LÙ VĂN HÙNG	21/02/1996	Nam	045188010	1	01	Lai	Thành	TO	3.75	LI	5.25	HO	4.25	0	13.25	3.5	16.75
43	79	KQH013435	TRẦN THỊ THU	15/07/1997	Nữ	163454384	2NT		Nam	Huyện	TO	6.5	HO	5.5	SI	5.5		17.5	1	18.5
44	85	TND027770	LÀNG ĐỨC TUẤN	10/11/1996	Nam	082261779	1	01	Lạng	Huyện	TO	2.75	HO	3	SI	3.25		9	3.5	12.5
45	89	TND007336	MA THỊ HẰNG	03/12/1997	Nữ	082283895	1	01	Lạng	Huyện	TO	5.75	HO	4.25	SI	4.25		14.25	3.5	17.75
46	90	TND013776	LIÊU THANH LỊCH	30/08/1997	Nữ	082326325	1	01	Lạng	Huyện	TO	2.5	HO	6.5	SI	5		14	3.5	17.5
47	93	THP000878	TRẦN THỊ PHƯƠNG	15/08/1997	Nữ	142916295	2NT		Hải	Thị xã	TO	6.75	LI	6.75	HO	6	0	19.5	1	20.5
48	96	TND001547	LÝ VĂN QUỐC BẢO	11/09/1997	Nam	095273573	1	01	Bắc	Huyện	TO	1.25	HO	3.25	SI	4.25		8.75	3.5	12.25
49	98	TND000994	PHẠM THỊ VĂN ANH	10/09/1997	Nữ	091743776	1		Thái	Huyện	TO	2.75	SI	5	N1	5	0	12.75	1.5	14.25
50	99	TND003729	NGÔ HỒNG DUNG	12/06/1997	Nữ	091864118	1		Thái	Huyện	TO	7	HO	6.25	SI	6.25		19.5	1.5	21
51	101	TND002538	NGUYỄN THỊ VIỆT	07/03/1997	Nữ	091775104	2NT		Thái	Huyện	TO	7.25	HO	6.75	SI	7.5		21.5	1	22.5
52	104	TND005823	HOÀNG ĐÌNH HÀ	02/11/1996	Nam	082245608	1	01	Lạng	Huyện	TO	4	LI	4.5	HO	4.75	0	13.25	3.5	16.75
53	106	TND022485	NGUYỄN THỊ THANH	11/05/1996	Nữ	091874087	1		Thái	Thành	TO	7.25	LI	4.75	HO	6.25	0	18.25	1.5	19.75
54	112	YTB016375	LƯƠNG THỊ NGỌC	20/11/1996	Nữ	145670031	2NT		Hưng	Huyện	TO	4.25	HO	6.5	SI	8		18.75	1	19.75

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV ƯT	ĐT ƯT	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có ƯT
55	113	TND026191	HOÀNG THỊ TRANG	07/02/1996	Nữ	095273772	1	01	Bắc	Huyện	TO	4.75	HO	6.5	SI	6		17.25	3.5	20.75
56	114	TND014280	LÊ THÙY LINH	20/01/1997	Nữ	091862754	1		Thái	Huyện	TO	5.5	HO	5.75	SI	5.25		16.5	1.5	18
57	115	THV004922	NGUYỄN CÔNG	29/08/1997	Nam	132301545	1		Phú	Huyện	TO	5.5	HO	8	SI	3.25		16.75	1.5	18.25
58	116	TND008045	VŨ NGỌC HIỀN	02/09/1997	Nữ	091913286	2NT		Thái	Huyện	TO	5.75	HO	8	SI	7.5		21.25	1	22.25
59	121	TTB004486	NGUYỄN THỊ	08/12/1997	Nữ	040485933	1		Điện	Huyện	TO	5.25	HO	7.5	SI	5.5		18.25	1.5	19.75
60	126	THP017235	TRẦN THỊ YẾN	12/09/1997	Nữ	142729895	2NT		Hải	Huyện	TO	3.25	HO	4.5	SI	4.5		12.25	1	13.25
61	128	TND006400	NÔNG LỆ HÀ	11/03/1997	Nữ	085054992	1	01	Cao	Thành	TO	2.5	HO	3.25	N1	3	0	8.75	3.5	12.25
62	129	TND000470	LÊ QUỲNH ANH	07/09/1997	Nữ	085059075	1		Cao	Thành	TO	4.25	HO	7.25	SI	6.25		17.75	1.5	19.25
63	130	TTB002578	MÙI THỊ HỒNG	02/08/1997	Nữ	050982350	1		Sơn La	Huyện	TO	3.5	HO	3.5	SI	3.75		10.75	1.5	12.25
64	131	HDT002327	NGUYỄN HỒ CẢNH	12/12/1997	Nam	174898917	1		Thanh	Huyện	TO	7	HO	7	SI	6.25		20.25	1.5	21.75
65	135	THP004018	VŨ THỊ THU HÀ	28/02/1997	Nữ	142886047	2NT		Hải	Huyện	TO	6.75	HO	7.5	SI	6.5		20.75	1	21.75
66	136	TND008937	HOÀNG THỊ HÒA	05/02/1997	Nữ	085500118	1	01	Cao	Huyện	TO	2.75	HO	4.5	SI	4		11.25	3.5	14.75
67	137	THV015065	ĐẶNG TIẾN VẮNG	16/06/1996	Nam	063437451	1	01	Lào Cai	Huyện	TO	1.5	HO	3.75	SI	4		9.25	3.5	12.75
68	138	TND007013	NGUYỄN THỊ MỸ	16/07/1997	Nữ	122220402	1		Bắc	Huyện	TO	5.25	HO	6.25	SI	5.5		17	1.5	18.5
69	139	TND012240	THÂN THỊ HUƠNG	20/08/1996	Nữ	122159639	2NT		Bắc	Huyện	TO	7.25	HO	6.5	SI	5.5		19.25	1	20.25
70	140	TTB003438	MÙI THỊ THUY LIÊN	11/07/1997	Nữ	050982356	1	01	Sơn La	Huyện	TO	5	LI	6.75	HO	4.5	0	16.25	3.5	19.75
71	142	THV009560	PHẠM THỊ ANH	03/08/1997	Nữ	132316243	2NT		Phú	Huyện	TO	6.25	HO	6.5	SI	6.25		19	1	20
72	144	TND015842	ÂU THỊ MAI	16/12/1997	Nữ	091756042	1	01	Thái	Huyện	TO	4.25	HO	4.75	SI	4.25		13.25	3.5	16.75
73	148	THP004508	NGUYỄN THỊ HẰNG	10/12/1997	Nữ	142789112	2NT		Hải	Huyện	TO	3.75	HO	5.25	SI	4.5		13.5	1	14.5
74	149	TQU005862	NGUYỄN THU	09/08/1996	Nữ	071016814	1		Tuyên	Huyện	TO	6.25	HO	7.5	SI	6.25		20	1.5	21.5
75	151	HVN003489	PHẠM THỊ THANH	21/07/1997	Nữ	125815308	2NT		Bắc	Huyện	TO	4.5	HO	7	SI	4.5		16	1	17
76	152	TND020092	TRẦN MINH	14/12/1997	Nữ	091900815	2		Thái	Thị xã	TO	5.25	HO	8.25	SI	6.5		20	0.5	20.5
77	154	TND013852	LÀNH THỊ BÉ LIÊN	28/08/1997	Nữ	082280901	1	01	Lạng	Thành	TO	5.5	HO	5.75	SI	5.75		17	3.5	20.5
78	156	HVN010081	ĐỖ THỊ THU	21/02/1997	Nữ	125753147	2NT		Bắc	Huyện	TO	6.5	HO	5.5	SI	5		17	1	18
79	158	TND006266	LƯƠNG VĂN HÀ	17/02/1995	Nam	085078016	1	01	Cao	Huyện	TO	2.5	LI	5.5	HO	4	0	12	3.5	15.5
80	161	TND013248	HÀ THỊ THU LAN	09/07/1995	Nữ	085047276	1	01	Cao	Huyện	TO	2.25	HO	3.75	SI	4.75		10.75	3.5	14.25
81	162	TQU006626	NGỌC THỊ HẢI YẾN	04/10/1997	Nữ	071010708	1	01	Tuyên	Huyện	TO	4	HO	4.75	SI	5.5		14.25	3.5	17.75
82	165	TND020034	NÔNG THỊ PHƯƠNG	30/11/1997	Nữ	085085399	1	01	Cao	Huyện	TO	6.75	HO	4.5	SI	6.5		17.75	3.5	21.25
83	166	TND011764	HOÀNG THỊ HUƠNG	28/09/1997	Nữ	085085885	1	01	Cao	Huyện	TO	6.25	LI	4.75	HO	4.5	0	15.5	3.5	19
84	167	SPH004105	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	14/10/1997	Nữ	135910316	1		Vĩnh	Huyện	TO	6.5	HO	7.25	SI	6.5		20.25	1.5	21.75
85	169	HDT024570	VŨ THỊ THU	27/06/1996	Nữ	174544383	1		Thanh	Thị xã	TO	5	HO	5.25	SI	6.5		16.75	1.5	18.25
86	171	TND026316	LƯƠNG THỊ XUÂN	01/09/1997	Nữ	082333157	1	01	Lạng	Huyện	TO	3	HO	4.5	SI	4.5		12	3.5	15.5
87	178	YTB006014	NGUYỄN THỊ HÀ	24/09/1997	Nữ	152189176	2NT		Thái	Huyện	TO	6.5	HO	5.5	SI	5.5		17.5	1	18.5

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV ƯT	ĐT ƯT	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có ƯT
88	181	THV009914	NGUYỄN THỊ HỒNG	05/06/1997	Nữ	132274586	1		Phú	Huyện	TO	6	HO	6.5	SI	7.5		20	1.5	21.5
89	183	HVN001664	NGUYỄN THÙY	13/06/1996	Nữ	125785530	2		Bắc	Huyện	TO	7	HO	8.25	SI	7.5		22.75	0.5	23.25
90	184	TND011004	ĐUÔNG THỊ HUYỀN	09/08/1997	Nữ	091746828	1	01	Thái	Huyện	TO	4.75	HO	6	SI	7.25		18	3.5	21.5
91	186	HVN009961	TẠ THỊ THỊNH	29/06/1997	Nữ	125826850	2		Bắc	Thị xã	TO	7	HO	7.5	SI	5.75		20.25	0.5	20.75
92	188	TND026636	NÔNG THỊ TRANG	14/05/1997	Nữ	091941346	1	01	Thái	Huyện	TO	6.5	HO	6.75	SI	6.5		19.75	3.5	23.25
93	191	TND029989	LỤC THỊ HỒNG YẾN	02/09/1997	Nữ	082321459	1	01	Lạng	Huyện	TO	4.5	HO	4.5	SI	6		15	3.5	18.5
94	193	THV005279	PHẠM THỊ HUẾ	21/07/1997	Nữ	132316247	2NT		Phú	Huyện	TO	6.75	LI	7	HO	6.5	0	20.25	1	21.25
95	195	TND023102	NGUYỄN THỊ LỆ	18/05/1997	Nữ	091829964	1		Thái	Huyện	TO	3.5	HO	7	SI	6.5		17	1.5	18.5
96	196	TND029995	LÊ THỊ HAI YẾN	04/04/1997	Nữ	091721267	1	01	Thái	Huyện	TO	2	HO	5.75	SI	3.5		11.25	3.5	14.75
97	198	HVN005702	NGUYỄN THỊ LIÊN	13/12/1997	Nữ	125663317	2NT		Bắc	Huyện	TO	5	HO	7.5	SI	5.75		18.25	1	19.25
98	202	TND008471	NGUYỄN TRỌNG	11/02/1997	Nam	091868376	2		Thái	Thành	TO	5	HO	6.5	SI	4.75		16.25	0.5	16.75
99	204	TND022607	LÊ CÔNG THÀNH	05/04/1997	Nam	091940538	1		Thái	Huyện	TO	2.5	HO	5.5	SI	6		14	1.5	15.5
100	205	HVN007680	NGUYỄN THỊ NHÂN	02/01/1997	Nữ	125722335	2NT		Bắc	Huyện	TO	5	HO	5.75	SI	5.25		16	1	17
101	206	TND010173	HÀ THỊ HUỆ	03/05/1997	Nữ	091745974	1	01	Thái	Huyện	TO	6.25	HO	7.75	SI	7.25		21.25	3.5	24.75
102	210	TND011206	NGUYỄN THỊ HUYỀN	07/07/1997	Nữ	091862977	1		Thái	Huyện	TO	4	HO	4.5	SI	3.25		11.75	1.5	13.25
103	211	TND012102	BUI THỊ HUƠNG	17/01/1997	Nữ	091914134	2NT		Thái	Huyện	TO	7	HO	7.25	SI	7.5		21.75	1	22.75
104	212	TND018045	NGUYỄN THỊ MAI	05/09/1997	Nữ	091877937	2		Thái	Thành	TO	7.5	LI	7.5	HO	8.5	0	23.5	0.5	24
105	215	THV008297	NGUYỄN THỊ	19/12/1997	Nữ	132380739	1		Phú	Huyện	TO	6.75	HO	7.75	SI	5.5		20	1.5	21.5
106	216	BKA003970	TRẦN HỮU HAI	12/06/1996	Nam	113661336	1		Hoà	Huyện	TO	6	HO	7.25	SI	7.25		20.5	1.5	22
107	217	TND002234	HOÀNG THỊ LINH	29/08/1997	Nữ	082317502	1		Lạng	Huyện	TO	4.25	HO	5.5	SI	3.75		13.5	1.5	15
108	218	THP006598	NGUYỄN THỊ NGỌC	25/12/1997	Nữ	142844687	2NT		Hải	Huyện	TO	7.25	HO	6	SI	6		19.25	1	20.25
109	222	TND012818	LỤC THỊ KHUYẾN	30/08/1996	Nữ	085085474	1	01	Cao	Huyện	TO	1.5	HO	4.75	SI	3.5		9.75	3.5	13.25
110	223	TND011202	NGUYỄN THỊ HUYỀN	05/12/1997	Nữ	122236157	1	01	Bắc	Huyện	TO	6	HO	6.75	SI	6.5		19.25	3.5	22.75
111	226	KQH009015	QUÁCH THỊ MIỀN	30/12/1997	Nữ	001197003746	2		Hà Nội	Huyện	TO	7.75	HO	5.5	SI	7.25		20.5	0.5	21
112	227	DCN003187	NGUYỄN HỒNG	08/09/1996	Nữ	017440378	2		Hà Nội	Huyện	TO	4.25	LI	7	HO	6.5	0	17.75	0.5	18.25
113	228	TDV036731	TRƯƠNG THỊ XUÂN	20/01/1997	Nữ	187638627	1		Nghệ	Huyện	TO	6.5	HO	6.5	SI	5		18	1.5	19.5
114	233	HDT026766	NGUYỄN THỊ HUYỀN	18/01/1997	Nữ	174604690	2NT		Thanh	Huyện	TO	6.75	HO	6.5	SI	5.5		18.75	1	19.75
115	247	HVN004389	NGUYỄN MẠNH	06/12/1997	Nam	125780546	2NT		Bắc	Huyện	TO	4.75	HO	6.5	SI	5.75		17	1	18
116	250	TND020210	MỘ THỊ PHƯƠNG	23/04/1997	Nữ	091741928	1	01	Thái	Huyện	TO	6.75	HO	5	SI	5.75		17.5	3.5	21
117	251	HVN005016	NGUYỄN THỊ	20/09/1995	Nữ	125614330	2	06	Bắc	Thành	TO	4	HO	4	SI	4.5		12.5	1.5	14
118	254	TQU000203	TẠ THỊ PHƯƠNG	28/10/1997	Nữ	071036236	1		Tuyên	Th. phố	TO	5.75	HO	6.5	SI	7.5		19.75	1.5	21.25
119	255	THP015408	TRẦN THỊ THU	16/04/1997	Nữ	142916288	2NT		Hải	Thị xã	TO	6.75	LI	6.5	HO	8	0	21.25	1	22.25
120	257	TQU002020	NGUYỄN THỊ HOAN	11/09/1997	Nữ	071034905	1	01	Tuyên	Huyện	TO	6.25	HO	6.5	SI	4.75		17.5	3.5	21

STT	Số hồ sơ	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	CMND	KV U'T	ĐT U'T	Tên tỉnh	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm lệch	Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên quy đổi	Tổng điểm có U'T
121	258	HVN009917	PHAM MẬU THIÊN	06/08/1997	Nam	125833453	2NT		Bắc	Huyện	TO	5.75	HO	7	SI	8.25		21	1	22
122	261	TND012570	LÝ QUỐC KHÁNH	02/09/1997	Nam	095229039	1	01	Bắc	Huyện	TO	6.75	HO	4.75	SI	4.5		16	3.5	19.5
123	264	TND016807	LÝ THỊ HOÀI MY	13/08/1996	Nữ	085044435	1	01	Cao	Huyện	TO	2.25	HO	4.25	SI	5.5		12	3.5	15.5

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên, đóng dấu)